

Số: 10 /QĐ-KTTL

An Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo mục tiêu tổng quát, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang

CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang;

Căn cứ Công văn số 02/BKS-KTTL ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi An Giang về việc Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang.

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo mục tiêu tổng quát, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang (chi tiết đính kèm Biểu).

Điều 2. Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi An Giang chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được duyệt; Quản lý, chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính, nhân sự và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và trước pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban Giám đốc Công ty, Trưởng các Phòng, ban chuyên môn và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kiểm soát viên;
- Lưu VT, KHĐT, ĐHH (02b).



Nguyễn Văn Ngại

Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG
1601228667**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39** /BC-KTTL

Long Xuyên, ngày **19** tháng 01 năm 2026

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát:

- Duy trì ổn định và phát triển bền vững, xác định nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính của Công ty là quản lý, vận hành khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dân sinh và các thành phần kinh tế khác, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang.

- Xây dựng và định hướng mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tưới, tiêu đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân và yêu cầu của các địa phương.

- Hiện đại hóa hệ thống thủy lợi nhằm phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển nông nghiệp bền vững gắn với phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới; chủ động kiểm soát nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh, phòng chống thiên tai (hạn hán, xâm nhập mặn, lũ, ngập úng), bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn và nội tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Thực hiện đầu tư và nâng cấp công trình thủy lợi để đảm bảo cấp nước tưới ổn định cho diện tích sản xuất nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý (khu vực 54 xã) và cấp nước phục vụ cho dân sinh, các ngành kinh tế khác. Nghiên cứu áp dụng các phương pháp nhằm mở rộng khả năng theo công suất thiết kế và diện tích tưới của các công trình thủy lợi.

- Thực hiện tốt công tác quản lý công trình, cung cấp nước tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, không để khô hạn, ngập úng. Tổ chức quản lý, khai thác đa mục tiêu theo năng lực thiết kế các công trình thủy lợi do Công ty quản lý, bảo đảm an toàn công trình và từng bước chống xuống cấp, phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản, du lịch, dân sinh kinh tế... của tỉnh nhà.

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, khắc phục mọi khó khăn do tác động khách quan, chủ quan, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được tỉnh, ngành giao.

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành; sử dụng hiệu quả vốn, tài sản và mọi nguồn lực Nhà nước giao; thường xuyên rà soát lại các quy định, chính sách của Công ty để đổi mới cơ chế, phương pháp quản lý.



2. Nhiệm vụ kế hoạch:

- Tập trung thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, vận hành các công trình thủy lợi theo Hợp đồng đặt hàng năm 2026. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác phối hợp chặt chẽ với các địa phương vận hành tốt các công phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân; phối hợp kiểm tra, rà soát hệ thống đê bao, cống bọng, trạm bơm xung yếu để kịp thời gia cố, sửa chữa đảm bảo an toàn sản xuất trong mùa mưa lũ; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện các hành vi lấn chiếm công trình để phối hợp với địa phương xử lý kịp thời;

- Thực hiện tốt Kế hoạch Ứng phó biến đổi khí hậu – Phòng chống thiên tai & TKCN; bảo vệ an toàn công trình; thường xuyên kiểm tra hệ thống cống bọng, trạm bơm để kịp thời gia cố, sửa chữa nhằm đảm bảo sản xuất an toàn; tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động; xây dựng kế hoạch về việc triển khai các biện pháp ứng phó nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch ứng phó với BĐKH, PCTT & TKCN; thường xuyên kiểm tra công tác quản lý, vận hành công trình cống, hồ chứa nước giai đoạn trước, trong và sau mùa lũ nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sản xuất của người dân.

- Rà soát tiến hành đầu tư, nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị các trạm bơm điện ở các tiểu vùng bơm do Công ty quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí sửa chữa, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất của người dân; tuyệt đối đảm bảo an toàn trong công tác vận hành trạm bơm điện.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt hoạt động cung cấp dịch vụ bơm tưới, tiêu của các vùng bơm Công ty quản lý; chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư nâng cấp hệ thống trạm bơm điện của các vùng bơm đáp ứng nhu cầu phục vụ; tăng cường các giải pháp khả thi công tác thu nợ phí dịch vụ tưới, tiêu đạt hiệu quả cao; bố trí lao động từng vùng bơm hợp lý nhằm mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; tổ chức hiệp thương giá dịch vụ 05 vùng bơm đến hạn giai đoạn 2026-2028 (05 xã Bờ Tây, Bắc Cỏ Lau) và giai đoạn năm 2027-2029 (An Nông, Xà Nu, Vĩnh Mỹ); đánh giá kết quả hoạt động trạm bơm điện năm 2025;...

- Tiếp tục tăng cường công tác thu phí dịch vụ tưới, tiêu năm 2026 đạt tỷ lệ thu theo kế hoạch đề ra; có giải pháp hữu hiệu trong công tác thu hồi nợ quá hạn và xử lý nợ không có khả năng thu hồi.

- Nhận thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, thiết kế công trình thủy lợi,... và gia công các thiết bị cơ khí phục vụ bơm tưới tiêu, đáp ứng nhu cầu sản xuất, dân sinh tại địa phương; tăng cường phối hợp chặt chẽ với các địa phương, nắm bắt, tham gia đấu thầu và nhận thầu thi công các công trình thủy lợi; thanh quyết toán các công trình nghiệm thu hoàn thành theo quy định.

- Tìm đối tác cho thuê phương tiện cơ giới và thực hiện hoàn thành khối lượng các hạng mục đã thẩm định dự toán; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ Đội duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi.

- Chuẩn hóa quy trình tham mưu, thẩm định và thanh toán; tăng cường giám sát tiến độ thực hiện để đảm bảo tính kịp thời và giảm thiểu việc điều chỉnh quyết định. Tập trung tháo gỡ khó khăn hoàn tất các thủ tục hành chính, quyết toán tài chính và điều chỉnh dự án để kết thúc dự án. Triển khai thực hiện Đề án hiện đại hóa hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi, phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 sau khi có phê duyệt của UBND tỉnh.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi cung cấp nguồn tưới, tiêu, kiểm soát lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh – kinh tế.

- Sản phẩm công ích thủy lợi: 556.432 ha, bao gồm:

+ Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (không điều tiết): 255.391 ha.

+ Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (điều tiết nước): 151.131 ha.

+ Nhiệm vụ kiểm soát lũ: 149.910 ha.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm:

- Tổng doanh thu đạt: 62,235 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 6,362 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 4,918 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách: 1,537 tỷ đồng.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

- Tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện và hoàn chỉnh đầu tư đưa vào khai thác các công trình còn lại thuộc Đề án đầu tư phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 1; Tăng cường phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hoàn tất thủ tục đầu tư để triển khai thi công hoàn thành đúng kế hoạch đề ra; Bố trí nguồn lực để triển khai đầu tư các trạm bơm điện đối với các danh mục trạm bơm do địa phương đề xuất đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 ngay khi có chủ trương triển khai thực hiện.

- Chủ động làm việc, tham mưu cùng các Sở, ngành liên quan để thống nhất phương án xử lý dứt điểm các tồn đọng tại công trình hồ Thanh Long;

- Sử dụng nguồn vốn Nhà nước và vốn bổ sung điều lệ hợp lý sử dụng cho các dự án đầu tư công, các dự án thuộc Đề án phát triển trạm bơm điện theo các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tiếp tục làm việc với Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan để giải ngân nguồn vốn ngân sách cho các công trình công ích và phòng chống thiên tai.



- Căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026, Công ty chưa có kế hoạch trích lập Quỹ đầu tư phát triển trong năm.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	ha	556.432
a)	Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (không điều tiết)	ha	255.391
b)	Diện tích tưới, tiêu tạo nguồn (điều tiết nước)	ha	151.131
c)	Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	149.910
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	62,235
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,362
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,918
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	1,537
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
8	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm 2026: Công ty không đầu tư các dự án thuộc nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024)./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, KHĐT, ĐHH (02b).



GIÁM ĐỐC

Vương Hữu Tiếng